

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG NỘI THẤT D.Y.D ARCHITECTURE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG NỘI THẤT D.Y.D ARCHITECTURE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: D.Y.D ARCHITECTURE CONSTRUCTION INTERIOR JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: D.Y.D ARCHITECTURE .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109340011

3. Ngày thành lập: 15/09/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 6 Ngõ 36 Đường Kiến Thiết, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng, cụ thể là: Khảo sát địa chất công trình. Khảo sát địa chất thủy văn - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình cụ thể là: Thiết kế kiến trúc công trình. Thiết kế nội ngoại thất công trình; Thiết kế công trình đường bộ; Thiết kế xây dựng công trình cấp thoát nước và xử lý nước thải công trình xây dựng; Thiết kế kết cấu công trình: Dân dụng và công nghiệp - Giao thông (Cầu, Đường bộ); Thiết kế hệ thống điện công trình: xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế lắp đặt thiết bị cơ khí công trình; Thiết kế kết cấu thép, dây truyền công nghệ công trình công nghiệp. Thiết kế cơ điện công trình công nghiệp - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn quản lý dự án - Giám sát thi công xây dựng, cụ thể là: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống cấp thoát nước và Hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình đường dây và trạm biến áp có điện áp đến 220KV; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị cơ điện công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; Giám sát lắp đặt thiết bị công nghệ công trình thông tin liên lạc và viễn thông; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông đường bộ; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cầu đường bộ; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường - Dịch vụ tư vấn bao gồm: lập, đánh giá báo cáo quy hoạch, tổng sơ đồ phát triển; khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi; lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; đào tạo, chuyển giao công nghệ	7110(Chính)
2.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
3.	Xây dựng nhà để ở	4101
4.	Xây dựng nhà không để ở	4102
5.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
6.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
7.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
8.	Xây dựng công trình điện	4221
9.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222

10.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
11.	Xây dựng công trình thủy	4291
12.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
13.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
14.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
15.	Phá dỡ	4311
16.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
17.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
19.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
20.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống âm thanh, hệ thống hút bụi	4329
21.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
22.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như (Xây dựng nền móng của tòa nhà, gồm đóng cọc; Thử độ ẩm và các công việc thử nước; Chống ẩm các tòa nhà; Chôn chân trụ; Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất; Uốn thép; Xây gạch và đặt đá; Lợp mái bao phủ tòa nhà; Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng; Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp; Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao); - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài tòa nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
23.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
24.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
25.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý hàng hóa Trừ hoạt động đấu giá	4610
26.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
27.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
28.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622

29.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
30.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
31.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
32.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
33.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
34.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
35.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
36.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
37.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
38.	Bán buôn đồ uống	4633
39.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
40.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
42.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng	4662
43.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
44.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
45.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
46.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
47.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
48.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
49.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
50.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
51.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
52.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
53.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
54.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764

55.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
56.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
57.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
58.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
59.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
60.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Trừ hoạt động đấu giá	4791
61.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Trừ hoạt động đấu giá	4799
62.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
63.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
64.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
65.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
66.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
67.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
68.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
69.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
70.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
71.	Cho thuê xe có động cơ	7710
72.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
73.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
74.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
75.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
76.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
77.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm vật chất tự tiêu dùng của hộ gia đình	9810
78.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	9820
79.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN XUÂN CHIẾN	Số 43/461 đường Trần Nhân Tông, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	24.500	245.000.000	49,000	0360960065 13	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	24.500	245.000.000	49,000		
2	LÊ VĂN HOÀNG	Thôn hoàng xá 3, Xã Quyết Thắng, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	50,000	0300920030 17	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	25.000	250.000.000	50,000		

3	NGUYỄN THỊ THÚY HÀ	Tổ dân phố 6, Thị trấn An Dương, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500	5.000.000	1,000	031197000426
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	500	5.000.000	1,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ VĂN HOÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/10/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 030092003017

Ngày cấp: 24/07/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL Và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hoàng Xá 3, Xã Quyết Thắng, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Hoàng Xá 3, Xã Quyết Thắng, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội